**TUẦN 4**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 16**

**Bảng nhân 7 (Tiết 1)**

Thời gian thực hiện: ngày 30 tháng 10 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong bảng nhân 7 và thành lập bảng nhân 7.

- Vận dụng bảng nhân 7 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phát triển năng lực:**

**Năng lực chung: NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học.**

**Năng lực đặc thù: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.**

**Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Thẻ giấy ghi số: 7, 14, 21, 28, 35, 42, 49, 56, 63, 70

+ 10 thẻ ghi 7 chấm tròn; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 7

**- Học sinh:** Mỗi HS10 thẻ ghi 7 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 7

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **A. Hoạt động mở đầu:**  **1. Khởi động:**  - Giáo viên tổ chức chơi trò chơi Chuyền bóng   - Luật chơi: Học sinh thi đọc thuộc một số phép tính và kết quả của bảng nhân 6.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe |
|  | **\* Giới thiệu bài mới**  - Yêu cầu quan sát tranh trong SGK và thảo luận nhóm đôi: Nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh  - Yêu cầu chia sẻ  - 7 được lấy mấy lần  - Hãy viết thành phép nhân  - Yêu cầu HS nhắc lại. GV viết bảng  - GV nhận xét | - HS quan sát và trao đổi nhóm đôi: Mỗi bó hoa có 7 bông hoa, 3 bó có 21 bông hoa  - HS chia sẻ  - 7 được lấy 3 lần.  - 7 x 3 = 21  - HS nhận xét  - HS trình bày bài vào vở. |
| **10’** | **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Thành lập bảng nhân 7**  - GV yêu cầu học sinh lấy 1 tấm bìa có 7 chấm tròn lên bàn. (Nếu hs đã được làm quen từ trước thì cho HS điều khiển)  - Gắn 1 tấm bìa có 7 chấm tròn lên bảng và hỏi:  +. Có mấy chấm tròn?  + 7 chấm tròn được lấy mấy lần?  - 7 được lấy 1 lần ta lập được phép nhân nào?  - GV viết 7 x 1 = 7  - YC HS lấy thêm 1 tấm bìa có 7 chấm tròn.  + 7 chấm tròn được lấy mấy lần?  + Ta lập được phép nhân nào.  - GV viết 7 x 2 = 14  - Tương tự với các phép nhân còn lại. | - HS thao tác  + Có 7 chấm tròn  + 7 chấm tròn được lấy 1 lần.  - 7 x 1 = 7.  - Học sinh đọc phép nhân: 7 nhân 1 bằng 7.  - HS thao tác  + 7 chấm tròn được lấy 2 lần.  7 x 2 = 14  - Lập các phép tính 7 nhân với 2, 3, 4, 5, 6,..., 10. |
|  | - YC HS quan sát bảng nhân 7  - Các phép tính có gì giống nhau?  - YC HS đọc bảng nhân 7 | - HS quan sát  - Các phép nhân trong bảng đều có một thừa số là 7, thừa số còn lại lần lượt là các số 1, 2, 3,..., 10.  - Tích liên tiếp cách nhau 7 đơn vị  - Cả lớp nối tiếp nhau đọc bảng nhân 7. |
|  | - Xoá dần bảng cho học sinh học thuộc lòng.  - YC HS đọc theo nhóm/ dãy/giới tính  - Đại diện các nhóm thi đọc thuộc bảng nhân 7.  - GV nhận xét, tuyên dương | - Đọc bảng nhân 7  - HS đọc theo nhóm/ dãy/giới tính  - Thi đọc thuộc bảng nhân 7  - HS nhận xét |
| **20’** | **C. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:**  - Đọc yêu cầu bài  - Bài yêu cầu gì?  - HS làm VBT/Phiếu học tập  - Yêu cầu HS nêu nối tiếp kết quả.  - YC HS kiểm tra chéo, báo cáo kết quả  - Mời các đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - GV chốt kiến thức:  + YC quan sát bài 1. Các phép tính có gì giống nhau và khác nhau?  - Chốt nội dung HS vừa trả lời. | - HS đọc yêu cầu.  - Tính nhẩm  - HS làm VBT/Phiếu học tập  - Học sinh nối tiếp nêu kết quả.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 7 x 2 = 14  7 x 1 = 7    7 x 8 = 56  7 x 9 = 63 | 7 x 3 = 21  7 x 4 = 28    7 x 6 = 42  7 x 7 = 49 | 7 x 5 = 35  7 x 10 = 70  3 x 7 = 21  4 x 7 = 28 |   - HS lắng nghe sửa bài nếu chưa đúng  + 7 nhân với một số  Thừa số thứ 2 tăng thêm 1 đơn vị, tích tăng lên 7 đơn vị  + 7 x 3 có kết quả giống 3 x 7  Khi đổi chỗ các thừa số tích không thay đổi. |
| **5’** | **D. Hoạt động Vận dụng:**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  - Hs tiến hành chơi  + GV sẽ châm ngòi đầu tiên và đọc 1 phép tính rồi chỉ 1 HS bất kì trong 2 đội, HS đó phải trả lời ngay.  + Kết quả đúng thì HS đó sẽ “xì điện” 1 bạn của đội đối phương, và bạn đó phải trả lời nhanh và đúng. Sau đó “xì điện” lại đội bạn.  + Trường hợp kết quả sai thì sẽ mất quyền trả lời và “xì điện”  - GV nhận xét | - HS tham gia chơi |
|  | **\* Củng cố- Dặn dò:**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV đánh giá tiết học, tuyên dương những bạn học tốt thường xuyên phát biểu ý kiến, động viên, khích lệ những học sinh có sự tiến bộ.  - Chuẩn bị bài: Bảng nhân 7 (Tiết 2) | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TUẦN 4**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 17 Bảng nhân 7 (Tiết 2)**

Thời gian thực hiện: ngày 1 tháng 10 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Học xong bài này, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong bảng nhân 7 và thành lập bảng nhân 7.

- Vận dụng bảng nhân 7 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phát triển năng lực:**

**Năng lực chung: NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học.**

**Năng lực đặc thù: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.**

**Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Thẻ giấy ghi số: 7, 14, 21, 28, 35, 42, 49, 56, 63, 70

+ 10 thẻ ghi 7 chấm tròn; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 7

**- Học sinh:** Mỗi HS10 thẻ ghi 7 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 7

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **A. Hoạt động khởi động:**  - Giáo viên tổ chức trò chơi Bắn tên   - Luật chơi: Chia lớp thành 2 đội: Học sinh thi đọc thuộc một số phép tính và kết quả của bảng nhân 7 không theo thứ tự.  - Kết thúc trò chơi đội nào đọc đúng nhiều phép nhân và kết quả của phép nhân (không theo thứ tự) sẽ là đội thắng cuộc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.  - GV giới thiệu bài mới và ghi tên bài lên bảng: Bảng nhân 7 (Tiết 2) | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe  - HS ghi tên bài vào vở |
| **30’** | **B. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **Bài 2:** Tính  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu  + Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - GV hướng dẫn HS quan sát mẫu và TLCH:  Mỗi tuần có 7 ngày, ta có:  + 1 tuần có số ngày là 7 x 1 = 7  + 2 tuần có số ngày là 7 x 2 = 14  + 3 tuần có số ngày là 7 x 3 = ?  + 6 tuần có số ngày là 7 x 6 = ?  + 7 tuần có số ngày là 7 x 7 = ?  + 10 tuần có số ngày là 7 x 10= ?  - Yêu cầu HS cả lớp tự làm bài  - Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét  - GV chốt: Muốn tìm bao nhiêu tuần có bao nhiêu ngày, ta làm thế nào?  - GV nhắc lại, chuyển ý. | - HS đọc yêu cầu  + Điền số  - HS quan sát và trả lời:  + 3 tuần có số ngày là 7 x 3 = 21  + 6 tuần có số ngày là 7 x 6 = 42  + 7 tuần có số ngày là 7 x 7 = 49  + 10 tuần có số ngày là 7 x 10 = 70  - HS làm bài cá nhân, đổi vở kiểm tra chéo trong cặp  - HS chia sẻ  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - Lấy số tuần x 7 (7 là số ngày trong mỗi tuần) |
|  | **Bài 3:**  - Yêu cầu HS đọc đề  - Bài cho biết gì?  - Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi nêu tình huống và phép nhân phù hợp với bức tranh  - Chia sẻ kết quả  - Giáo viên nhận xét.  - Nếu có 7 cái bánh như thế thì có tất cả bao nhiêu cái bánh?  - YC HS nêu 1 tình huống có phép nhân 7 x...  - GV nhận xét | - HS đọc  - Điền phép nhân thích hợp với tranh vẽ  - HS làm theo cặp đôi nói cho nhau nghe tình huống phù hợp với từng bức tranh  \* Trên mỗi cái bánh có 7 ngọn nến, có 4 cái bánh như vậy. Vậy 7 được lấy 4 lần.  Ta có phép nhân: 7 x 4 = 28. Vậy có tất cả 28 ngọn nến.  - HS chia sẻ kết quả  - Học sinh lắng nghe.  - Có 49 cái bánh (lấy 7 x 7 = 49)  - HS nêu  - HS nhận xét |
|  | **Bài 4:**  - YC HS đọc đề:  - Bài yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp  - GV nhận xét. | - HS đọc đề.  - Quay kim trên vòng tròn để chọn một số bất kì. Thực hiện phép nhân 7 với số đó và nêu kết quả  - HS thực hiện theo cặp.  - 1 HS quay kim trên vòng tròn hoặc chọn một số bất kì trên vòng tròn và yêu cầu HS còn lại thực hiện phép nhân với số đó.  Mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc phép nhân và cùng bạn kiểm tra xem đã đọc đúng phép nhân chưa |
|  | **Bài 5a:**  - GV gọi HS đọc đề toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết có tất cả bao nhiêu cầu thủ tham gia giải đấu toàn trường ta làm thế nào?  - GV yêu cầu HS suy nghĩ, lựa chọn phép tính phù hợp và giải bài toán vào vở.  + 1 HS làm bảng phụ  - Y/c HS lên bảng trình bày bài giải.  Gọi HSNX  - 2 bạn ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra chéo.  - GV nhận xét, tuyên dương  Chốt: Muốn tìm số cầu thủ tham gia giải đấu toàn trường ta làm thế nào?  **Bài 5b:**  - Gọi 1HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập.  - GVHDHS thảo luận nhóm 4 chia sẻ với bạn trong nhóm về tình huống thực tế có sử dụng bảng nhân 7  **-** GV mời HS lên chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, khen ngợi. | - HS đọc đề toán  - Giải bóng đá nữ của một trường tiểu học có 5 đội tham gia, mỗi đội có 7 cầu thủ  - Hỏi toàn trường có bao nhiêu cầu thủ tham gia giải đấu  - Lấy 7 x 5  - HS suy nghĩ làm vở  + 1 HS làm bảng phụ  - HS trình bày bài giải.  Bài giải:  Số cầu thủ tham gia giải đấu toàn trường có tất cả là:  7 x 5 = 35 (cầu thủ)  Đáp số: 35 cầu thủ  - HSNX  - HS đổi vở.  - HS lắng nghe  - Lấy số cầu thủ mỗi đội nhân cho số đội tham gia.  - Kể 1 tình huống thực tế có sử dụng phép nhân trong bảng nhân 7.  - HS trao đổi với các bạn trong nhóm.  - 3- 4 HS chia sẻ |
| **5’** | **C. Hoạt động Vận dụng:**  **\*Tổ chức trò chơi “Cây hoa điểm tốt”**  - GV giới thiệu tên trò chơi.  - GV nêu luật chơi: 4 bạn 1 nhóm. Các nhóm sẽ cùng thi nhau viết thật nhanh 1 phép tính và kết quả phép tính đó của bảng nhân 7 vào bông hoa sau đó lên dán vào cây.  - Tổ chức cho HS chơi.  - Tổng kết trò chơi.  **-** Qua bài học này các em biết thêm về điều gì?  - Nhắc HS về nhà đọc lại bảng nhân 7. Thực hành vận dụng bảng nhân 7 vào các tình huống thực tế.  - Chuẩn bị bài: Bảng nhân 8. | - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TUẦN 4**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 18**

**Bảng nhân 8 (Tiết 1)**

Thời gian thực hiện: ngày 2 tháng 10 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 8 và thành lập Bảng nhân 8.

- Vận dụng Bảng nhân 8 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phát triển năng lực:**

**Năng lực chung: NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học.**

**Năng lực đặc thù: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.**

**Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Thẻ giấy ghi số: 8, 16, 24, 32, 40, 48, 56, 64, 72, 80

+ 10 thẻ ghi 8 chấm tròn; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 8

**- Học sinh:** Mỗi HS10 thẻ ghi 8 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 8

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **A. Hoạt động khởi động:**  - GV YC lớp trưởng tổ chức cho lớp chơi trò chơi: Truyền điện  - Cho HS chơi.  - YC 1 HS đọc ngẫu nhiên một phép tính trong Bảng nhân 7 rồi mời bạn bất kì nêu kết quả.  - Theo dõi HS chơi, nhận xét  **\* Giới thiệu bài mới**  - Yêu cầu quan sát tranh trong SGK: Nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh  - Yêu cầu chia sẻ  - GV đặt câu hỏi để HS nêu phép nhân:  + 8 được lấy mấy lần?  + Viết phép nhân?  - GV chiếu tình huống trong bức tranh, yêu cầu HS nêu phép nhân:  + Nếu thêm 1 hộp nữa thì ta có phép nhân nào?  + Nếu tiếp tục thêm 1 hộp nữa thì ta có phép nhân thế nào?  .........  - GV kết nối với nội dung bài mới và ghi tên bài lên bảng | - Lớp trưởng tổ chức cho lớp trò chơi “Truyền điện” ôn bảng nhân 7.  - HS tham gia trò chơi  - Lắng nghe  - HS quan sát và trao đổi nhóm đôi: Mỗi hộp có 8 cái bánh, 3 hộp có 24 cái bánh.  - HS chia sẻ  + 8 được lấy 3 lần.  + Ta có phép nhân 8 x 3 = 24  + Phép nhân 8 x 4 = 32  + Phép nhân 8 x 5 = 40  .........  - HS ghi tên bài vào vở. |
|  |
| **15’** | **B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Thành lập bảng nhân 8**  \* GV yêu cầu HS lấy 1 tấm bìa có 8 chấm tròn lên bàn.  - Gắn 1 tấm bìa có 8 chấm tròn lên bảng và hỏi:  + Có mấy chấm tròn?  + 8 chấm tròn được lấy mấy lần?  - 8 được lấy 1 lần nên ta lập được phép nhân nào?  8 x 1 = 8 (ghi lên bảng phép nhân này).  - Yêu cầu các nhóm thảo luận nhóm đôi để tìm ra các phép nhân của Bảng nhân 8.   * Nhận xét. * - Các phép nhân trên có gì giống nhau? * - Nhận xét khoảng cách giữa các tích liên tiếp   \* Giới thiệu Bảng nhân 8  - Giáo viên chiếu bảng lớp lần lượt các phép tính nhân trong Bảng nhân 8. Sau đó xóa một số kết quả, giúp học sinh ghi nhớ Bảng nhân 8.  **\* Trò chơi: Đố bạn**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  - HS tiến hành chơi: GV chia lớp thành 2 đội, 1 HS của đội 1 đọc 1 phép tính, 1 HS của đội 2 đọc kết quả. Sau đó đổi lại, trò chơi tiến hành đến khi có GV cho dừng.  - GV nhận xét | \* HS trải nghiệm trên vật thật  - Quan sát hoạt động của giáo viên    + Có 8 chấm tròn  + 8 chấm tròn được lấy 1 lần.  - 8 x 1 = 8.  - Thảo luận và thao tác trên thẻ để tìm tiếp 8 x 2, 8 x 3, 8 x4, 8x5, 8x6, 8x7, 8x8, 8x9, 8x10.   * - Nhẩm đọc và ghi nhớ Bảng nhân 8   - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe |
| **15’** | **C. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:**  - Đọc yêu cầu bài  - Bài yêu cầu gì?  - HS làm VBT/Phiếu học tập  - Yêu cầu HS nêu nối tiếp kết quả.  - YC HS kiểm tra chéo, báo cáo kết quả  - Mời các đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - Nhận xét bài làm học sinh.  - GV chốt kiến thức:  + YC quan sát bài 1. Các phép tính có gì giống nhau và khác nhau?  - Chốt nội dung HS vừa trả lời. | * - HS đọc đề bài * - Tính nhẩm.   - HS làm VBT/Phiếu học tập  - HS nêu nối tiếp kết quả   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 8 x 3 = 24  8 x 1 = 8    8 x 7 = 56  8 x 4 = 32 | 8 x 2 = 16  8 x 6 = 48    8 x 5 = 40  8 x 8 = 64 | 8 x 9 = 72  8 x 10 = 80    2 x 8 = 16  6 x 8 = 48 |   - HS lắng nghe sửa bài nếu chưa đúng  + 8 nhân với một số  Thừa số thứ 2 tăng thêm 1 đơn vị, tích tăng lên 8 đơn vị  + 8 x 2 có kết quả giống 2 x 8  Khi đổi chỗ các thừa số tích không thay đổi. |
| **5’** | **D. Hoạt động vận dụng:**  - GV tổ chức trò chơi: Dùng một số phép tính nhân trong bảng nhân 8 (8 x 3 = ?; 8 x 7 = ?, ...) và một số bảng có kết quả (40, 24, 48, 56, 72, ...)  - Chia lớp thành 2 đội chơi, đội nào ghép được nhiều phép tính với kết quả đúng là đội đó giành chiến thắng.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe luật chơi, cách chơi  - Các nhóm tham gia chơi  - Các nhóm đếm kết quả, bình chọn đội thắng. |
|  | **\* Củng cố- Dặn dò:**  - Qua bài học hôm nay các em biết về những gì?  - GV nhận xét tiết học.  - Về nhà, các em sẽ tìm những tình huống thực tế liên quan đến phép nhân 8 để tiết học sau chúng ta cùng chia sẻ với bạn.  - Chuẩn bị bài: Bảng nhân 8 (Tiết 2) | - Biết lập và học thuộc Bảng nhân 8.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TUẦN 4**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 19 Bảng nhân 8 (Tiết 2)**

Thời gian thực hiện: ngày 3 tháng 10 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 8 và thành lập Bảng nhân 8.

- Vận dụng Bảng nhân 8 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phát triển năng lực:**

**Năng lực chung: NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học.**

**Năng lực đặc thù: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.**

**Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Thẻ giấy ghi số: 8, 16, 24, 32, 40, 48, 56, 64, 72, 80

+ 10 thẻ ghi 8 chấm tròn; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 8

**- Học sinh:** Mỗi HS10 thẻ ghi 8 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 8

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **10’** | **A. Hoạt động khởi động:**   - GV tổ chức trò chơi Chuyền bóng để khởi động bài học.  - GV phổ biến cách chơi và luật chơi  + Nội dung: 1 bạn đặt câu hỏi 8 x3 = ? rồi chỉ định 1 bạn bất kỳ trả lời. Cứ như vậy truyền các câu hỏi về bảng nhân 8 thật nhanh.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài mới và ghi tên bài lên bảng: Bảng nhân 8 (Tiết 2) | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  - HS ghi tên bài vào vở |
| **25’** | **B. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **Bài 2:**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu  + Muốn gấp một số lên 8 lần số đã cho ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS cả lớp tự làm bài  - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét  - Muốn gấp một số lên một số lần số đã cho ta làm thế nào?  - GV nêu lại câu trả lời. | - HS đọc yêu cầu  + Điền số  - Ta lấy số đó nhân với 8  - HS lắng nghe.  - HS làm bài cá nhân, đổi vở kiểm tra chéo trong cặp  - HS chia sẻ   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số đã cho | 3 | 7 | 8 | 6 | 4 | 5 | | Gấp 8 lần số đã cho | **24** | **56** | **64** | **48** | **32** | **40** |   - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - Ta lấy số đó nhân với số lần |
|  | **Bài 3:**  - Yêu cầu HS tìm hiểu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi nêu tình huống và phép nhân phù hợp với bức tranh  - Chia sẻ kết quả  - Giáo viên nhận xét.  - GV có thể đặt thêm câu hỏi, để HS nêu phép tính tương ứng. | - Điền phép nhân thích hợp với tranh vẽ  - HS làm theo cặp đôi nói cho nhau nghe tình huống phù hợp với từng bức tranh  \* Trong mỗi hộp bánh có 8 cái bánh, có 3 hộp như vậy như vậy. Vậy 8 được lấy 3 lần.  Ta có phép nhân: 8 x 3 = 24. Vậy có tất cả 24 cái bánh.  \* Ở mỗi bó có 8 cái ống nước, có 5 bó như vậy như vậy. Vậy 8 được lấy 5 lần.  Ta có phép nhân: 8 x 5 = 40. Vậy có tất cả 40 cái ống nước.  - HS chia sẻ kết quả  - Học sinh lắng nghe. |
|  | **Bài 4:**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp:  + Vẽ vào bảng con 2 nhóm, mỗi nhóm 8 chấm tròn, rồi đọc: 8 x 2 = 16  + Nêu các phép nhân khác, đố bạn và vẽ các chấm tròn thích hợp.  - GV nhận xét. | - Vẽ vào bảng con các chấm tròn thích hợp với phép nhân 8 x 2  - HS thực hiện theo cặp. |
| **5ph** | **C. Hoạt động Vận dụng:**  **Bài 5a:**  - GV gọi HS đọc đề toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết các bạn đã chuẩn bị tất cả bao nhiêu chiếc ghế ta làm thế nào?  - GV yêu cầu HS suy nghĩ, lựa chọn phép tính phù hợp và giải bài toán vào trong vở của mình.  - GV y/c HS làm vở.  - Y/c HS lên bảng trình bày bài giải.  - Gọi HSNX  - 2 bạn ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra chéo.  - GV nhận xét, tuyên dương  Chốt: Muốn tìm số chiếc ghế các bạn đã chuẩn bị ta làm thế nào?  **Bài 5b:**  - Gọi 1 HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập.  - Bài tập yêu cầu gì?  - GVHDHS thảo luận nhóm 4 chia sẻ với bạn trong nhóm về tình huống có sử dụng phép nhân 8 x 7 trong thực tế  **-** GV mời HS lên chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, khen ngợi. | - HS đọc đề toán  - Để chuẩn bị Lễ kết nạp Đội viên của lớp 3A, các bạn đã sắp xếp 6 hàng ghế, mỗi hàng có 8 ghế.  - Hỏi các bạn đã chuẩn bị bao nhiêu chiếc ghế.  - Lấy số ghế mỗi hàng nhân với số hàng ghế (8 x 6)  - HS suy nghĩ làm vở  - HS trình bày bài giải.  Bài giải:  Số chiếc ghế các bạn đã chuẩn bị có tất cả là:  8 x 6 = 48 (chiếc ghế)  Đáp số: 48 chiếc ghế  - HSNX  - HS đổi vở.  - HS lắng nghe  - Lấy số chiếc ghế mỗi hàng nhân với số hàng ghế  - HS đọc đề bài  - Kể một tình huống có sử dụng phép nhân 8 x 7 trong thực tế.  - HS trao đổi với các bạn trong nhóm.  - 3- 4 HS chia sẻ |
|  | **\* Củng cố- dặn dò:**  **-** Qua bài học này các em biết thêm về điều gì?  - Nhắc HS về nhà đọc lại bảng nhân 8. Thực hành vận dụng bảng nhân 8 vào các tình huống thực tế.  - Chuẩn bị bài: Bảng nhân 9. | - HS nêu ý kiến |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TUẦN 4**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 20 Bảng nhân 9 (Tiết 1)**

Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 10 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Học xong bài này, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 9 và thành lập Bảng nhân 9.

- Vận dụng Bảng nhân 9 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phát triển năng lực:**

**Năng lực chung: NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học.**

**Năng lực đặc thù: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.**

**Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Thẻ giấy ghi số: 9, 18, 27, 36, 45, 54, 63, 72, 81, 90

+ 10 thẻ ghi 9 chấm tròn; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 9

**- Học sinh:** Mỗi HS10 thẻ ghi 9 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 9

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **A. Hoạt động khởi động:**  - GV YC lớp trưởng tổ chức cho lớp trò chơi: Đố bạn  - Cho HS chơi.  - YC 1 HS đọc ngẫu nhiên một phép tính trong Bảng nhân 8 rồi mời bạn bất kì nêu kết quả.  - Theo dõi HS chơi, nhận xét  **\* Giới thiệu bài mới**  - Yêu cầu quan sát tranh trong SGK và làm việc theo nhóm đôi:  - Yêu cầu chia sẻ  - GV đặt câu hỏi để HS nêu phép nhân:  + 9 được lấy mấy lần?  + Viết phép nhân?  + Nếu thêm 1 hộp nữa thì ta có phép nhân nào?  + Nếu tiếp tục thêm 1 hộp nữa thì ta có phép nhân thế nào?  .........  - GV nhận xét | - Lớp trưởng tổ chức cho lớp trò chơi “Đố bạn” ôn bảng nhân 8.  - HS tham gia trò chơi  - Lắng nghe  - HS quan sát và trao đổi nhóm đôi: Mỗi hộp có 9 cái bút màu, có 3 hộp như vậy thì có 27 cái bút màu.  - HS chia sẻ  + 9 được lấy 3 lần.  + 9 x 3 = 27  + 9 x 4 = 36  + 8 x 5 = 45  - HS nhận xét  - HS ghi tên bài vào vở. |
|  |
| **15’** | **B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Thành lập bảng nhân 9**  - GV yêu cầu học sinh lấy 1 tấm bìa có 9 chấm tròn lên bàn.  + Có mấy chấm tròn?  + 9 chấm tròn được lấy mấy lần?  - 9 được lấy 1 lần ta lập được phép nhân nào?  - GV viết 9 x 1 = 9  - YC HS lấy thêm 1 tấm bìa có 9 chấm tròn.  - 9 chấm tròn được lấy mấy lần?  - Ta lập được phép nhân nào?  - GV viết 9 x 2 = 18  - Yêu cầu các nhóm thảo luận nhóm đôi để tìm ra các phép nhân của Bảng nhân 9.   * - Nhận xét.   - YC HS quan sát bảng nhân 9  - Các phép tính có gì giống nhau?  \* Giới thiệu Bảng nhân 8  - Giáo viên chiếu bảng lớp lần lượt các phép tính nhân trong Bảng nhân 9. Sau đó xóa một số kết quả, giúp học sinh ghi nhớ Bảng nhân 9.  **\* Trò chơi: Đố bạn**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  - HS tiến hành chơi: GV đọc 1 phép nhân, gọi 1 HS trả lời kết quả. Nếu HS đó trả lời đúng kết quả thì được đọc phép nhân và mời bạn khác nêu kết quả. (Nếu trả lời sai thì mất lượt chơi)  - GV nhận xét | - HS thao tác    + Có 9 chấm tròn  + 9 chấm tròn được lấy 1 lần.  - 9 x 1 = 9.  - HS thao tác  + 9 chấm tròn được lấy 2 lần.  + 9 x 2 = 18  - Thảo luận và thao tác trên thẻ để tìm tiếp 9 x 3, 9 x 4, 9 x 5, 9 x 6, 9 x 7, 9 x 8, 9 x 9, 9 x 10.  - HS quan sát  - Các phép nhân trong bảng đều có một thừa số là 9, thừa số còn lại lần lượt là các số 1, 2, 3,..., 10.  - Tích liên tiếp cách nhau 9 đơn vị   * - Nhẩm đọc và ghi nhớ Bảng nhân 9   - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe |
| **15** | **C. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:**  - Yêu cầu HS đề bài  - Bài yêu cầu gì?  - HS làm VBT/Phiếu học tập  - Yêu cầu HS nêu nối tiếp kết quả.  - YC HS kiểm tra chéo, báo cáo kết quả  - Nhận xét bài làm học sinh.  - GV chốt kiến thức:  + YC quan sát bài 1. Các phép tính có gì giống nhau và khác nhau?  - Chốt nội dung HS vừa trả lời. | HS đọc đề bài   * - Tính nhẩm.   - HS làm VBT/Phiếu học tập  - HS nối tiếp nêu kết quả.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 9 x 2 = 18  9 x 6 = 54    9 x 3 = 27  9 x 9 = 81 | 9 x 8 = 72  9 x 7 = 63    9 x 5 = 45  9 x 1 = 9 | 9 x 4 = 36  9 x 10 = 90    8 x 9 = 72  7 x 9 = 63 |   - HS lắng nghe sửa bài nếu chưa đúng  + 9 nhân với một số  + Thừa số thứ 2 tăng thêm 1 đơn vị, tích tăng lên 9 đơn vị  + 8 x 9 có kết quả giống 9 x 8   * Khi đổi chỗ các thừa số tích không thay đổi. |
| **5’** | **D. Hoạt động Vận dụng:**  **-** GV tổ chức trò chơi “Hái hoa”: Mỗi bông hoa là 1 phép tính nhân 9, HS hái hoa đọc phép tính và nêu kết quả.  Ví dụ bông hoa ghi sẵn 9 x 7 = ? hoặc 9 x 6 = ?,  - Nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe luật chơi, cách chơi; tham gia trò chơi. |
|  | **\* Củng cố- Dặn dò:**  - Qua bài học hôm nay các em biết về những gì?  - GV nhận xét tiết học.  - Về nhà, các em sẽ tìm những tình huống thực tế liên quan đến phép nhân 9 để tiết học sau chúng ta cùng chia sẻ với bạn.  - Chuẩn bị bài: Bảng nhân 9 (Tiết 2) | - Biết lập và học thuộc Bảng nhân 9.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**